BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - BỘ TÀI CHÍNH - BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - BỘ TÀI CHÍNH - BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2012/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH	*Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2012*

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ về học tập đối với trẻ em, học sinh, sinh viên các dân tộc rất ít người theo Quyết định số 2123/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục đối với các dân tộc rất ít người giai đoạn 2010 - 2015

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Thực hiện Quyết định số 2123/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục đối với các dân tộc rất ít người giai đoạn 2010 - 2015,

Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ về học tập đối với trẻ em, học sinh, sinh viên các dân tộc rất ít người theo quy định tại Quyết định số 2123/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 2123/QĐ-TTg) phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục đối với các dân tộc rất ít người giai đoạn 2010 - 2015 như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ về học tập đối với trẻ em, học sinh, sinh viên các dân tộc rất ít người theo quy định tại Điểm 4 Mục IV Điều 1 của Quyết định số 2123/QĐ-TTg.

2. Đối tượng áp dụng: Trẻ em 3 - 5 tuổi, học sinh, sinh viên 9 dân tộc rất ít người Ơ Đu, Pu Péo, Si La, Rơ Măm, Cống, Brâu, Bố Y, Mảng, Cờ Lao có gia

đình cư trú tại 6 tỉnh Lào Cai, Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu, Nghệ An, Kon Tum đang học tập trong các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề công lập ở các tỉnh, thành phố của Việt Nam.

Điều 2. Điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ học tập

Trẻ em 3 - 5 tuổi, học sinh, sinh viên thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Thông tư này được hưởng chính sách hỗ trợ học tập khi đáp ứng hai điều kiện sau đây:

1. Có gia đình cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại các văn bản dưới đây:

- Quyết định số 164/2006/QĐ-TTg ngày 11/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010 (Chương trình 135 giai đoạn II);

- Quyết định số 113/2007/QĐ-TTg ngày 20/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã hoàn thành mục tiêu Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã vùng đồng bào dân tộc, miền núi, biên giới và vùng sâu, vùng xa giai đoạn 1999 - 2005, bổ sung các xã, thôn, bản vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II và xã vùng bãi ngang ven biển và hải đảo vào diện đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006 - 2010;

- Quyết định số 01/2008/QĐ-UBDT ngày 11/01/2008 của Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II;

- Quyết định số 69/2008/QĐ-TTg ngày 28/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt bổ sung danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn II và danh sách xã ra khỏi diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II;

- Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo;

- Quyết định số 1105/QĐ-TTg ngày 28/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt bổ sung danh sách các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn II và danh sách xã hoàn thành mục tiêu, ra khỏi diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II.

2. Là nhân khẩu thuộc hộ nghèo (chuẩn nghèo theo quy định của Chính phủ và hộ nghèo theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện từng năm).

Điều 3. Mức hỗ trợ, thời gian được hưởng, hình thức hưởng

1. Mức hỗ trợ:

a) Nhóm 1: gồm các đối tượng trẻ em 3 - 5 tuổi, học sinh, sinh viên học tại các trường, lớp công lập được gọi chung là cơ sở giáo dục, cụ thể như sau:

- Đối với trẻ em 3 - 5 tuổi (đạt đến 3, 4 hoặc 5 tuổi trong năm học theo giấy khai sinh) thuộc hộ nghèo đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập, được hưởng mức hỗ trợ bằng 30% mức lương tối thiểu chung/trẻ/tháng.

- Đối với học sinh tiểu học thuộc hộ nghèo đang học tại các điểm trường ở thôn, bản được hưởng mức hỗ trợ bằng 40% mức lương tối thiểu chung/học sinh/tháng; học sinh tiểu học thuộc hộ nghèo học tại trường phổ thông dân tộc bán trú và ở bán trú được hưởng mức hỗ trợ bằng 60% mức lương tối thiểu chung/học sinh/tháng.

- Đối với học sinh trung học cơ sở thuộc hộ nghèo đang học tại trường phổ thông dân tộc bán trú và ở bán trú được hưởng mức hỗ trợ bằng 60% mức lương tối thiểu chung/học sinh/tháng; học sinh trung học cơ sở thuộc hộ nghèo học tại trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện được hưởng học bổng bằng 100% mức lương tối thiểu chung/học sinh/tháng.

- Đối với học sinh trung học phổ thông thuộc hộ nghèo đang học tại các trường trung học phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh và trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông được hưởng học bổng bằng 100% mức lương tối thiểu chung/học sinh/tháng.

- Đối với học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo học tại các trường, khoa dự bị đại học, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp được hưởng học bổng bằng 100% mức lương tối thiểu chung/người/tháng.

b) Nhóm 2: gồm các đối tượng học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo học tại các trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề và trung tâm dạy nghề công lập (gọi chung là cơ sở dạy nghề), được hưởng học bổng bằng 100% mức lương tối thiểu chung/người/tháng.

2. Thời gian được hưởng hỗ trợ: 12 tháng/năm cho đối tượng có thời gian học 9 tháng/năm trở lên; trường hợp đối tượng học không đủ 9 tháng/năm thì được hưởng theo thời gian học thực tế.

3. Chi phí hỗ trợ học tập được chi trả bằng tiền mặt; tính trên mức lương tối thiểu chung theo quy định của Chính phủ trong từng thời kỳ.

Điều 4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục và phương thức chi trả

1. Hồ sơ xét cấp tiền hỗ trợ học tập gồm có:

- Đơn đề nghị hỗ trợ học tập (mẫu đơn kèm theo Thông tư này: Phụ lục I dùng cho học sinh mẫu giáo và phổ thông; mẫu đơn theo Phụ lục II dùng cho học sinh, sinh viên học tại các trường, khoa dự bị đại học, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và cơ sở dạy nghề);

- Giấy khai sinh (bản sao);

- Giấy chứng nhận hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (bản sao).

Đơn đề nghị hỗ trợ học tập và bản sao giấy khai sinh chỉ phải nộp lần đầu khi đề nghị xét cấp trong cùng một cơ sở giáo dục.

2. Trình tự và thời gian thực hiện:

a) Đối với trẻ em 3 - 5 tuổi, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục (thuộc Nhóm 1) trực thuộc Ủy ban nhân dân 6 tỉnh Lào Cai, Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu, Nghệ An, Kon Tum:

- Đầu năm học, cơ sở giáo dục có học sinh dân tộc rất ít người theo học tổ chức phổ biến, thông báo rộng rãi, hướng dẫn cho cha mẹ (hoặc người giám hộ, người nhận nuôi) trẻ mẫu giáo hoặc học sinh, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chính sách viết, gửi đơn đề nghị hỗ trợ học tập.

Cha mẹ (hoặc người giám hộ, người nhận nuôi) trẻ mẫu giáo hoặc học sinh, sinh viên khi đến nộp đơn tại cơ sở giáo dục phải xuất trình bản gốc và 01 bản sao các loại giấy tờ quy định về hồ sơ xét cấp tại Khoản 1 Điều này. Người nhận hồ sơ đối chiếu bản sao với bản gốc, ký xác nhận tính xác thực của bản sao và ghi rõ họ tên vào bản sao để đưa vào hồ sơ.

Trong vòng 45 ngày, kể từ ngày khai giảng năm học, cơ sở giáo dục lập danh sách trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên được đề nghị cấp tiền hỗ trợ học tập, kèm hồ sơ xét cấp, gửi đến phòng giáo dục và đào tạo (đối với các cơ sở giáo dục do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý) hoặc sở giáo dục và đào tạo (đối với cơ sở giáo dục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý).

- Trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ, phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng và thông báo kết quả đến các cơ sở giáo dục.

- Các cơ sở giáo dục niêm yết công khai danh sách đối tượng được hưởng và thực hiện chi trả ngay sau khi nhận được thông báo kết quả.

b) Đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở dạy nghề (thuộc Nhóm 2) trực thuộc Ủy ban nhân dân 6 tỉnh Lào Cai, Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu, Nghệ An, Kon Tum:

- Đầu năm học/khóa học cơ sở dạy nghề có học sinh dân tộc rất ít người theo học tổ chức phổ biến, thông báo rộng rãi, hướng dẫn cho học sinh, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chính sách viết, gửi đơn đề nghị hỗ trợ học tập.

Học sinh, sinh viên khi đến nộp đơn tại cơ sở dạy nghề phải xuất trình bản gốc và 01 bản sao các loại giấy tờ quy định về hồ sơ xét cấp tại Khoản 1 Điều này. Người nhận hồ sơ đối chiếu bản sao với bản gốc, ký xác nhận tính xác thực của bản sao và ghi rõ họ tên vào bản sao để đưa vào hồ sơ.

Trong vòng 45 ngày, kể từ ngày khai giảng năm học/khóa học, tất cả cơ sở dạy nghề đóng trên địa bàn huyện lập danh sách học sinh, sinh viên được đề nghị cấp tiền hỗ trợ học tập, kèm hồ sơ xét cấp, gửi đến phòng lao động - thương binh và xã hội cấp huyện.

- Trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, phòng lao động - thương binh và xã hội tổ chức thẩm định hồ sơ, phê duyệt, niêm yết công khai danh sách đối tượng được hưởng và thực hiện việc chi trả.

c) Đối với trẻ mẫu giáo 3 - 5 tuổi, học sinh, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng ở Nhóm 1 và Nhóm 2 đang học tại các cơ sở giáo dục, cơ sở dạy nghề do Trung ương quản lý và các cơ sở giáo dục, cơ sở dạy nghề trực thuộc Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố khác với 6 tỉnh Lào Cai, Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu, Nghệ An, Kon Tum:

- Đầu năm học/khóa học, cơ sở giáo dục và cơ sở dạy nghề có trẻ, học sinh, sinh viên dân tộc rất ít người theo học tổ chức phổ biến, thông báo rộng rãi và hướng dẫn cho cha mẹ (người giám hộ, người nhận nuôi) trẻ em học mẫu giáo hoặc học sinh, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chính sách viết, gửi đơn đề nghị hỗ trợ học tập.

Trong vòng 30 ngày, kể từ ngày khai giảng năm học/khóa học, cha mẹ (người giám hộ, người nhận nuôi) trẻ em học mẫu giáo hoặc học sinh, sinh viên phải làm đơn đề nghị cấp tiền hỗ trợ học tập, có xác nhận của cơ sở giáo dục, cơ sở dạy nghề nơi đang theo học gửi đến phòng lao động - thương binh và xã hội cấp huyện nơi gia đình cư trú, kèm bản sao chứng thực các loại giấy tờ quy định tại Khoản 1 Điều này.

Trường hợp tại nơi theo học mà trẻ, học sinh, sinh viên đang được hưởng chính sách cùng tính chất, nhưng có mức ưu đãi thấp hơn chính sách hỗ trợ học tập quy định tại Thông tư này, cơ sở giáo dục, cơ sở dạy nghề phải ghi rõ mức được hưởng, thời gian hưởng/năm và xác nhận cụ thể thời gian ngừng cấp để phòng lao động - thương binh và xã hội có cơ sở xét duyệt.

Trường hợp tại nơi theo học mà trẻ, học sinh, sinh viên đang được hưởng chính sách cùng tính chất, nhưng có mức ưu đãi cao hơn chính sách hỗ trợ học tập quy định tại Thông tư này thì chỉ được tiếp tục hưởng chính sách đang thực hiện tại cơ sở giáo dục, cơ sở dạy nghề mà trẻ, học sinh, sinh viên theo học.

- Trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, phòng lao động - thương binh và xã hội tổ chức thẩm định, phê duyệt, niêm yết công khai danh sách đối tượng được hưởng và thực hiện chi trả.

3. Phương thức chi hỗ trợ:

- Tùy theo điều kiện quản lý cụ thể, cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông thỏa thuận với ban đại diện cha mẹ học sinh để quyết định phương thức chi trả cho phù hợp (khuyến khích cơ sở giáo dục tổ chức bữa ăn tập trung cho học sinh).

- Phòng lao động - thương binh và xã hội thống nhất với phòng tài chính - kế hoạch cấp huyện để chi trả tiền hỗ trợ học tập trực tiếp cho học sinh, sinh viên hoặc thông qua cha mẹ của trẻ, học sinh, sinh viên.

- Tùy vào tình hình thực tế của từng địa phương, việc chi trả chi phí hỗ trợ học tập có thể thực hiện theo tháng, quý hoặc theo kỳ học, khóa học.

Điều 5. Về nguồn kinh phí

1. Nguồn kinh phí: kinh phí chi trả chính sách đối với trẻ mẫu giáo 3 - 5 tuổi, học sinh, sinh viên các dân tộc rất ít người theo quy định tại Thông tư này được cân đối trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo hàng năm của địa phương.

2. Ngân sách trung ương hỗ trợ 100% kinh phí cho các địa phương để thực hiện chính sách hỗ trợ học tập theo quy định tại Thông tư này.

Điều 6. Về lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí

1. Việc lập và phân bổ dự toán kinh phí thực hiện chính sách chi hỗ trợ học tập cho trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên được thực hiện đồng thời với thời điểm lập, phân bổ dự toán ngân sách nhà nước hàng năm tại địa phương. Dự toán phải ghi rõ kinh phí thực hiện chính sách cấp hỗ trợ học tập cho trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên các dân tộc rất ít người và số lượng đối tượng được hưởng.

Kinh phí hỗ trợ học tập cho trẻ mẫu giáo 3 - 5 tuổi và học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục do tỉnh quản lý cân đối trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm phân bổ cho các cơ sở giáo dục.

Kinh phí hỗ trợ học tập cho trẻ, học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục ngoài tỉnh, do Trung ương quản lý và tất cả các cơ sở dạy nghề cân đối trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm phân bổ qua phòng lao động - thương binh và xã hội cấp huyện nơi gia đình trẻ, học sinh, sinh viên cư trú.

2. Các cơ quan được phân bổ ngân sách theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư này chịu trách nhiệm lập dự toán, thực hiện việc quản lý, chi trả kinh phí hỗ trợ học tập đúng đối tượng và thanh quyết toán kinh phí với ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

Quy trình, trách nhiệm và thẩm quyền trong lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí hỗ trợ học tập thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và theo phân cấp quản lý hiện hành.

3. Cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm bảo đảm kinh phí hỗ trợ, hướng dẫn quản lý và kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện.

4. Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát, cấp phát, thanh toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách qua Kho bạc Nhà nước; các chế độ chi tiêu và các quy định tại Thông tư này.

5. Hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước, Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, số lượng đối tượng được hưởng xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ học tập, tổng hợp chung trong dự toán chi ngân sách nhà nước của địa phương gửi Bộ Tài chính cùng thời gian báo cáo dự toán ngân sách Nhà nước năm kế hoạch; đồng thời, gửi báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để phối hợp quản lý.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2012.

2. Thời điểm thực hiện chính sách hỗ trợ về học tập cho các đối tượng quy định tại Thông tư này được tính từ ngày 01/9/2011 đến 31/12/2015.

3. Các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về học tập theo quy định của Thông tư này mà cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách cùng tính chất thì chỉ được hưởng chính sách có chế độ ưu đãi cao nhất.

4. Trường hợp nếu các văn bản dẫn chiếu để áp dụng trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng văn bản mới thì sẽ được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THỨ TRƯỞNG	**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH THỨ TRƯỞNG**	**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỨ TRƯỞNG**
Nguyễn Ngọc Phi	**Nguyễn Thị Minh**	**Nguyễn Thị Nghĩa**

.

Phụ lục I

(Kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HỌC TẬP
(Dùng cho cha mẹ trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông)

Kính gửi: (tên cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông)

Họ và tên:
Cư trú tại:
Là Cha/mẹ (hoặc người giám hộ, nhận nuôi) của em:
Sinh ngày:
Dân tộc:
Hiện đang học tại lớp:
Trường:

Thuộc đối tượng được hưởng chi phí hỗ trợ học tập theo quy định tại Quyết định số 2123/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết cấp tiền hỗ trợ học tập theo quy định và chế độ hiện hành.

....., ngày..... tháng..... năm.....
Người làm đơn
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của cơ sở giáo dục

Cơ sở giáo dục: .....
Xác nhận trẻ/học sinh: .....
Hiện là học sinh lớp:.....
Các chi tiết nêu trong đơn là phù hợp với hồ sơ mà cơ sở giáo dục đang quản lý.
Kỷ luật: .....(ghi rõ mức độ kỷ luật, nếu có).
Đang hưởng chính sách cùng tính chất tại trường (nếu có), số tiền: ..... đồng/tháng và được hưởng….. tháng/năm.
Đơn vị chúng tôi sẽ ngừng cấp chính sách cho học sinh/sinh viên trên tại trường từ tháng…năm…(1); đề nghị cơ quan quản lý cấp trên xem xét, phê duyệt tiền hỗ trợ học tập cho trẻ/học sinh nói trên theo quy định và chế độ hiện hành.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp chính sách đang hưởng tại nơi học thấp hơn chính sách hỗ trợ học tập quy định tại Thông tư này; trường hợp chính sách đang hưởng cao hơn thì tiếp tục hưởng tại nơi đang theo học, không gửi đơn đề nghị nữa.

Phụ lục II

(Kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HỌC TẬP

(Dùng cho học sinh, sinh viên học tại các trường, khoa dự bị đại học, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và cơ sở dạy nghề)

Kính gửi: Phòng lao động - thương binh và xã hội (cấp huyện)

Họ và tên:
Ngày, tháng, năm sinh:
Dân tộc:
Ngành học: Mã số học sinh/sinh viên:
Họ tên cha/mẹ học sinh, sinh viên:
Nơi cư trú của gia đình:

Thuộc đối tượng được hưởng chi phí hỗ trợ học tập theo QĐ số 2123/QĐ-TTg ngày 22/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục đối với các dân tộc rất ít người giai đoạn 2010 - 2015.

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết cấp tiền hỗ trợ học tập theo quy định và chế độ hiện hành.

…....., ngày.... tháng.... năm....
Người làm đơn
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của cơ sở giáo dục, cơ sở dạy nghề

Cơ sở giáo dục/dạy nghề: .....
Xác nhận anh/chị: .....
Hiện là học sinh, sinh viên năm thứ ..... Học kỳ: ..... Năm học.....lớp ..... khoa ....., khóa học..... thời gian khóa học.....(năm) hệ đào tạo .....
Các chi tiết nêu trong đơn là phù hợp với hồ sơ mà cơ sở giáo dục/dạy nghề đang quản lý.
Kỷ luật: .....(ghi rõ mức độ kỷ luật, nếu có).
Đang hưởng chính sách cùng tính chất tại trường (nếu có), số tiền: ..... đồng/tháng và được hưởng….. tháng/năm.
Đơn vị chúng tôi sẽ ngừng cấp chính sách cho học sinh/sinh viên trên tại trường từ tháng…năm…(1); đề nghị phòng lao động - thương binh và xã hội xem xét, giải quyết tiền hỗ trợ học tập cho anh/chị nói trên theo quy định và chế độ hiện hành.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp chính sách đang hưởng tại nơi học thấp hơn chính sách hỗ trợ học tập quy định tại Thông tư này; trường hợp chính sách đang hưởng cao hơn thì tiếp tục hưởng tại nơi đang theo học, không gửi đơn đề nghị nữa.